NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2025/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

Dự thảo

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 như sau:

"1. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước), bao gồm: Cục Phát hành và Kho quỹ, *Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước Khu vực)* và các đơn vị có liên quan khác."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5 như sau:

"b) Đá quý: *Phân theo TCVN 5855:2017.*"

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

"a) Các loại kim khí quý: Xác định khối lượng theo đơn vị đo pháp định là kilôgam (kg), gam (g), miligam (mg) hoặc lượng, đồng cân (chỉ), phân.

1 phân = $\frac{1}{10}$ chỉ = $\frac{1}{100}$ lượng = *0,375 g*"

b. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 6 như sau:

"b) Các loại đá quý: Xác định chất lượng căn cứ vào thành phần hóa học, giá trị sử dụng *để phân loại theo TCVN 5855:2017*, Đá quý - Thuật ngữ và phân loại."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

"1. Các loại kim khí quý, đá quý (*trừ vàng miếng quy định tại Khoản 3 và vàng nguyên liệu quy định tại Khoản 3a Điều này)* được đóng gói trong túi nilon và ghim (hoặc khâu, dán) miệng túi, ngoài túi phải gói bằng hai lớp giấy dày, bền chắc. Riêng đối với các loại đá quý, đồ trang sức và đồ mỹ nghệ phải được lót bông, vải hoặc giấy mềm và đựng trong hộp cứng để đề phòng sây sát, hư hỏng.

Đồ trang sức và đồ mỹ nghệ phải được đóng gói từng chiếc hoặc từng bộ. Nếu giống nhau về chất lượng và khối lượng thì đóng gói 10 chiếc thành 1 bộ, 10 bộ thành 1 gói.

Trong gói hoặc hộp phải có phiếu kiểm định, bảng kê, ngoài gói hoặc hộp phải niêm phong; trên niêm phong ghi rõ: Loại, phân loại, số lượng, khối lượng, *kích cỡ,* chất lượng, họ tên và chữ ký của tổ trưởng tổ giao nhận (sau đây gọi tắt là tổ trưởng), thủ kho tiền, ngày, tháng, năm đóng gói, niêm phong."

b. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

"2. Một hoặc nhiều gói, hộp cùng loại, phân loại và cùng chất lượng đóng vào *một hộp kim loại không gỉ*, có niêm phong, kẹp chì. Trên niêm phong hộp phải ghi rõ số lượng gói, hộp; khối lượng, *kích cỡ,* chất lượng của các gói, hộp; họ tên và chữ ký của tổ trưởng và thủ kho tiền; ngày, tháng, năm đóng gói, niêm phong."

c. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

"3. Vàng miếng cùng khối lượng, chất lượng, ký mã hiệu sau khi kiểm nhận phải được đóng vào hộp hoặc túi nilon trong suốt theo lô, mỗi lô gồm 100

hoặc bội số của 100, tối đa là 500 miếng (trường hợp vàng miếng không đủ lô được đóng gói vào hộp hoặc túi nilon tương tự như đối với vàng miếng đủ lô và ghi rõ số lượng vàng miếng trên niêm phong).

Hộp đựng vàng miếng là loại hộp bằng kim loại không gỉ, kích thước phù hợp với số lượng vàng theo lô, trong lót vải nhung, cạnh mặt trên của hộp có 02 khuy để thuận tiện cho việc khóa, niêm phong, kẹp chì.

Trong mỗi hộp hoặc túi phải có bảng kê số hiệu, ký *mã* hiệu của các miếng vàng trong hộp hoặc túi. Ngoài hộp hoặc túi được niêm phong, *trên niêm phong phải ghi rõ: Loại, phân loại, số lượng, khối lượng, chất lượng; họ tên, chữ ký của hai người kiểm nhận, đóng gói; ngày, tháng, năm đóng gói, niêm phong."*

d. Bổ sung khoản 3a vào Điều 7 như sau:

"3a. Mỗi thỏi vàng nguyên liệu được đựng trong 1 túi nilon riêng biệt. Các thỏi vàng nguyên liệu cùng khối lượng, chất lượng sau khi kiểm nhận phải được đóng vào hộp theo lô, mỗi lô gồm 5 hoặc bội số của 5, tối đa là 25 thỏi (trường hợp vàng nguyên liệu không đủ lô được đóng gói vào hộp tương tự như đối với vàng nguyên liệu đủ lô và ghi rõ số lượng thỏi trên niêm phong).

Hộp đựng vàng nguyên liệu dạng thỏi là loại hộp bằng kim loại không gỉ, kích thước phù hợp với số lượng vàng theo lô, trong lót vải nhung, cạnh mặt trên của hộp có 02 khuy để thuận tiện cho việc khóa, niêm phong, kẹp chì.

Trong mỗi hộp phải có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất hoặc đơn vị kiểm định, bảng kê số hiệu, ký hiệu của các thỏi vàng trong hộp. Ngoài hộp được niêm phong, trên niêm phong phải ghi rõ: Loại, phân loại, số lượng, khối lượng, chất lượng theo giấy chứng nhận của nhà sản xuất hoặc đơn vị kiểm định; họ tên, chữ ký của hai người kiểm nhận, đóng gói; ngày, tháng, năm đóng gói, niêm phong."

e. Bổ sung khoản 3b vào Điều 7 như sau:

"Người có tên, chữ ký trên giấy niêm phong phải chịu trách nhiệm về túi, gói, hộp kim khí quý, đá quý đã niêm phong."

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

"1. Việc phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý phải do tổ giao nhận thực hiện, *trừ trường hợp phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận vàng miếng, vàng nguyên liệu quy định tại mục 3 Chương III Thông tư này."*

b. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 như sau:

"a) Tại Ngân hàng Nhà nước:

- Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ quyết định thành lập tổ giao nhận của kho tiền Trung ương tại Hà Nội (kho tiền I);

- Chi cục trưởng Chi cục Phát hành và Kho quỹ quyết định thành lập tổ giao nhận của kho tiền Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh (kho tiền II);

- *Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Khu vực* quyết định thành lập tổ giao nhận tại đơn vị mình."

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 9 như sau:

"5. Các thành viên tổ giao nhận có trách nhiệm giữ bí mật về tài sản, số liệu *theo quy định của pháp luật* và thực hiện đúng quy trình giao nhận kim khí quý, đá quý quy định tại Thông tư này."

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

"1. Tổ trưởng thực hiện kiểm soát đầy đủ giấy tờ hợp pháp, hợp lệ đối với tài sản nhận như quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này. Người giao hiện vật theo niêm phong phải có bảng kê chi tiết các hiện vật, tên từng hiện vật; số lượng, chất lượng, *kích cỡ,* khối lượng của hiện vật (nếu xác định được).

2. Tổ giao nhận chứng kiến và hướng dẫn người giao tự đóng gói, hộp, niêm phong các hiện vật. Trong gói, hộp có bảng kê và biên bản giao nhận kèm theo. Biên bản giao nhận lập theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, có ghi rõ nhận theo gói, hộp niêm phong. Niêm phong ghi rõ: đơn vị giao, người giao, họ tên, chữ ký của người đóng gói, hộp niêm phong (thuộc bên giao); ngày, tháng, năm giao, người giao ký.

Người có tên trên niêm phong chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, *kích cỡ,* khối lượng hiện vật trong gói, hộp đã niêm phong. Đơn vị nhận theo gói, hộp nguyên niêm phong không chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, *kích cỡ,* khối lượng hiện vật trong gói, hộp đã niêm phong."

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

"1. Khi giao kim khí quý, đá quý phải có đầy đủ các loại giấy tờ sau:

a) Lệnh xuất kho của cấp có thẩm quyền Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng;

b) Phiếu xuất kho;

c) *Giấy ủy quyền của người nhận, đơn vị nhận (nếu nhận thay)*;

d) *Thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân* hoặc hộ chiếu của người nhận."

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 17 như sau:

"2. Ngân hàng Nhà nước nhận sản phẩm vàng miếng gia công từ vàng nguyên liệu theo hợp đồng gia công vàng miếng giữa Ngân hàng Nhà nước với đơn vị gia công thực hiện kiểm đếm và nhận theo miếng nguyên bao bì của đơn vị gia công. *Đơn vị gia công chịu trách nhiệm với Ngân hàng Nhà nước về chất lượng vàng miếng đã gia công theo hợp đồng ký với Ngân hàng Nhà nước cho đến khi Ngân hàng Nhà nước bán hoặc kiểm định đạt chất lượng đối với số vàng này.*"

b. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 17 như sau:

"3. Ngân hàng Nhà nước nhận vàng nguyên liệu theo hợp đồng nhập khẩu (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước trực tiếp nhập khẩu) hoặc giấy tờ khác theo quy định (trong trường hợp Ngân hàng Nhà nước không trực tiếp nhập khẩu) *thực hiện nhận theo thỏi.*

c. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 17 như sau:

"4. Khi nhận vàng miếng, vàng nguyên liệu đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, *người nhận phải có giấy ủy quyền của cấp có thẩm quyền, người nhận phải kiểm soát đầy đủ giấy tờ hợp pháp, hợp lệ đối với tài sản.* Các giấy tờ bao gồm: *Văn bản xác nhận giao dịch/Hợp đồng mua, bán, gia công vàng miếng, nhập khẩu vàng nguyên liệu* giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, *đối tác*; giấy ủy quyền của cấp có thẩm quyền đơn vị giao; *thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân* hoặc hộ chiếu của người giao và các giấy tờ cần thiết khác."

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18 như sau

"2. Ngân hàng Nhà nước giao vàng nguyên liệu cho đơn vị gia công để gia công thành vàng miếng theo hợp đồng gia công vàng miếng giữa Ngân hàng Nhà nước với đơn vị gia công thực hiện *giao theo thỏi.*

Đơn vị gia công kiểm tra khối lượng và kiểm định chất lượng vàng nguyên liệu do Ngân hàng Nhà nước giao để gia công thành vàng miếng dưới sự chứng kiến và giám sát của Ngân hàng Nhà nước."

b. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:

"4. Khi giao vàng miếng, vàng nguyên liệu đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này phải có đầy đủ các giấy tờ theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư này và văn bản xác nhận giao dịch/*Hợp đồng* mua, bán, *gia công vàng miếng, xuất khẩu vàng nguyên liệu* giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, *đối tác*."

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

a. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 19 như sau:

"c) Hướng dẫn *quy trình giao, nhận vàng miếng, vàng nguyên liệu* tại Ngân hàng Nhà nước."

b. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 như sau:

"3. *Thanh tra Ngân hàng Nhà nước* có trách nhiệm hướng dẫn kiểm soát việc tổ chức thực hiện trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước".

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

"1. Tổ chức tín dụng căn cứ *TCVN 5855:2017*, Đá quý - Thuật ngữ và phân loại, các TCVN sửa đổi, bổ sung, thay thế *TCVN 5855:2017* (nếu có) và các quy định tại Thông tư này để ban hành quy trình nội bộ và tổ chức thực hiện việc phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý trong hệ thống của mình."

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

"Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ, *Giám đốc Sở Giao dịch*, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, *Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Khu vực*, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./."

Điều 2. *Thay thế Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 17/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý bằng Phụ lục Mẫu Biên bản giao nhận ban hành kèm theo Thông tư này.*

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm .

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VT, PC, PHKQ4 (05).

THỐNG ĐỐC

PHỤ LỤC II

MẪU BIÊN BẢN GIAO NHẬN

(Kèm theo Thông tư số ...../2025/TT-NHNN ngày tháng năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước)

TÊN CQ CHỦ QUẢN TRỰC TIẾP
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

Nhập... (1)...từ...(2)

Hôm nay, ngày/tháng/năm ..... tại ..... (3) .....
Lý do, căn cứ giao, nhận (theo quyết định/lệnh/*Hợp đồng/...)* .....

Bên giao:
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Đơn vị: .....
- Địa chỉ: .....
- Giấy ủy quyền số: .....
- *Số CC/CCCD/Hộ chiếu*: .....

Bên nhận:
- Ông (bà) ..... Chức vụ ..... *Số CC/CCCD/Hộ chiếu*.....
- Ông (bà) ..... Chức vụ ..... *Số CC/CCCD/Hộ chiếu*.....
- Ông (bà) ..... Chức vụ ..... *Số CC/CCCD/Hộ chiếu*.....
.....

Đã giao nhận tổng số (bằng chữ):.....
Gồm các loại:

STT	Tên hiện vật	Đơn vị tính	Số lượng	Khối lượng	Kích cỡ	Chất lượng	Ghi chú
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V)	(VI)	(VII)	(VIII)
	Cộng						

Hình thức giao nhận: ..... (4) .....

Các nội dung khác: ..... (5) .....

Người giao *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Tổ trưởng tổ giao nhận** ***(Hoặc người được ủy quyền)*** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Thợ kỹ thuật** ***(nếu có)*** *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Thủ kho tiền** *(Ký, ghi rõ họ tên)*
Kế toán *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Thủ trưởng đơn vị nhận** *(Ký, ghi rõ họ tên)*		

Ghi chú:

(*) Mẫu này áp dụng trong trường hợp nhận kim khí quý, đá quý. Trường hợp giao kim khí quý, đá quý lập Biên bản giao nhận xuất ...(1)...giao...(2)... và thành phần ký tên trên biên bản giao nhận lần lượt là: người nhận, thủ kho tiền, kế toán, Thủ trưởng đơn vị giao. *Trường hợp không thành lập Tổ giao nhận, thành phần ký tên trên biên bản giao/nhận lần lượt là: người được ủy quyền giao (hoặc nhận), người nhận (hoặc giao), kế toán, Thủ trưởng đơn vị giao (hoặc nhận). Trường hợp không có thợ kỹ thuật thì bỏ trống phần chữ ký của thợ kỹ thuật.*

(**) Tùy vào loại/phân loại/phân loại chất lượng kim khí quý, đá quý theo quy định tại Điều 5 Thông tư để ghi số liệu phù hợp vào các cột từ (IV) đến (VII).

(1) Ghi rõ tên/loại kim khí quý, đá quý nhập/xuất.

(2) Ghi rõ tên đơn vị giao/nhận kim khí quý, đá quý.

(3) Địa điểm giao nhận.

(4) Kiểm định hiện vật hoặc nguyên niêm phong hoặc *theo thỏi*.

(5) Trong trường hợp nhận kim khí quý, đá quý theo hình thức kiểm định hiện vật: ghi rõ chênh lệch số lượng, chất lượng, khối lượng, kích cỡ kim khí quý, đá quý so với bảng kê nộp của người giao; hiện vật không phải là kim khí quý, đá quý trả lại cho người giao, phương pháp kiểm định và tên, số hiệu, phạm vi đo, độ chính xác, ngày, tháng, năm kiểm tra, kiểm định, hiệu chuẩn của các phương tiện, dụng cụ cân, đo được sử dụng để thực hiện phân loại, xác định khối lượng, chất lượng, kích cỡ các loại kim khí quý, đá quý.